

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày: 30/12/2024
Date:

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,272.02	-3.12	-0.24	11,597.44
VN30	1,347.35	0.51	0.04	5,237.47
VNMIDCAP	1,906.45	-1.45	-0.08	4,241.34
VNSMALLCAP	1,456.99	-6.88	-0.47	1,695.87
VN100	1,332.48	0.35	0.03	9,478.81
VNALLSHARE	1,339.28	-0.06	0.00	11,174.68
VNXALLSHARE	2,125.07	-0.39	-0.02	11,698.46
VNCOND	2,017.45	-9.16	-0.45	682.98
VNCONS	658.14	-2.98	-0.45	810.45
VNE	629.76	-2.68	-0.42	137.46
VNF	1,689.44	3.62	0.21	4,407.51
VNHEAL	2,118.04	1.11	0.05	45.39
VNIND	756.72	-4.85	-0.64	1,522.65
VNIT	6,049.07	34.55	0.57	579.31
VNMAT	2,125.98	-9.55	-0.45	948.24
VNREAL	880.45	0.05	0.01	1,656.23
VNUTI	851.74	-1.71	-0.20	103.38
VNDIAMOND	2,302.29	0.12	0.01	3,192.66
VNFLEAD	2,157.46	3.38	0.16	4,197.93
VNFSELECT	2,263.37	4.84	0.21	4,407.51
VNSI	2,165.16	10.53	0.49	2,650.67
VNX50	2,273.92	1.86	0.08	7,418.01

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	453,164,612	10,019
Thỏa thuận	74,715,740	1,585
Tổng	527,880,352	11,604

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	26,048,949	TMT	6.98%	CMG	-8.91%
2	DXG	25,339,219	DTT	6.96%	GMC	-6.89%
3	TCB	17,584,721	VDP	6.95%	HRC	-6.88%
4	HDB	15,701,266	SGT	6.94%	KHP	-6.82%
5	HPG	15,149,081	SFC	6.92%	TDH	-6.71%

Giao dịch của NDTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	48,126,563	9.12%	39,436,523	7.47%	8,690,040

GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,468	12.65%	1,109	9.56%	359
---	-------	--------	-------	-------	-----

**Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)**

STT	Top 5 CP về KLGD NDTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NDTNN		Top 5 CP về KLGD NDTNN mua ròng	
1	TCB	16,849,200	TCB	412,475,265	SBT	65,637,175
2	HDB	5,163,529	VCB	171,389,248	TPB	33,005,522
3	STB	4,326,500	STB	163,241,030	TCB	23,384,960
4	PDR	3,688,700	FPT	137,260,103	HVN	22,294,994
5	CTG	3,406,500	HDB	134,078,508	PC1	18,881,519

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	FMC	FMC niêm yết và giao dịch bổ sung 6.538.889 cp (phát hành riêng lẻ) tại HOSE ngày 30/12/2024, ngày niêm yết có hiệu lực: 09/02/2022.
2	VIC	VIC niêm yết và giao dịch bổ sung 9.726.000 cp (phát hành cổ phiếu ESOP) tại HOSE ngày 30/12/2024, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/01/2024.
3	DXG	DXG niêm yết và giao dịch bổ sung 2.250.000 cp (phát hành ESOP - giải tỏa ESOP năm 2024) tại HOSE ngày 30/12/2024, ngày niêm yết có hiệu lực: 02/02/2024.
4	VSH	VSH giao dịch không hưởng quyền - tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 20/02/2025.
5	CMG	CMG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:11 (số lượng dự kiến: 20.943.725 cp).
6	E1VFN30	E1VFN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 2.100.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 30/12/2024.